

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày: 25/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có::

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền

*Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thịnh
Ông Nguyễn Văn Hòa*

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hiền Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành C**, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: cụm AA, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bố là Nguyễn Thanh B (SN 1954); Mẹ là Trần Thị K (SN 1955); Có vợ là Trần Thị H và 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án tiền sự: Không

Tạm giữ: 19/10/2018 - Tạm giam: 26/10/2018

Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: xóm B thôn N, xã B, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: lớp 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Đào Trọng T; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V (tức H); Tiền án tiền sự: không; Nhân thân có 02 tiền án và 01 tiền sự ngoài thời hiệu.

- Ngày 16/3/2006, UBND huyện B, tỉnh H đưa đi trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Ngày 01/12/2007, được trở về địa phương.

- Ngày 15/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 24/4/2009. Xác minh thi hành án dân sự: Đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm – *Đã xóa án tích*;

- Ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân quận C xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 07/4/2012. Xác minh thi hành án dân sự: Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm – *Đã xóa án tích*;

Tạm giữ ngày 19/10/2018

Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** 1, Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1993, Trú tại: thôn R 1, xã B, huyện V, tỉnh Y.

2, Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1996, trú tại Tòa nhà L số C phố M, phường V, quận H, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Thành C và Đào Văn T bị Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/10/2018, Công an phường C tiếp nhận đơn trình báo của anh Hoàng Văn T1 (sinh năm: 1993; trú tại: thôn R1, xã B, huyện V, tỉnh Y) về việc anh T1 bị chiếm đoạt tài sản tại địa chỉ D đường B, phường C, quận H, thành phố H.

Tại cơ quan công an, anh Hoàng Văn T1 trình bày: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/10/2018, anh T1 cùng bạn là anh Hoàng Ngọc B (sinh năm: 1999, trú tại: thôn R1, xã B, huyện V, tỉnh Y) đi tìm nhà nghỉ. Khi đến đường H (gần dốc V) thì gặp Đào Văn T hỏi đi đâu. Anh T1 trả lời là đi tìm phòng trọ để nghỉ, T nói có cả phòng nghỉ và gái dịch vụ với giá 600.000 đồng/người nên anh T1 đồng ý. T dẫn anh T1 và anh B đến D đường B. Tại đây, Nguyễn Thành C yêu cầu thanh toán trước 1.200.000 đồng tiền vé vào cửa, anh T1 đồng ý và đưa tiền cho C. Sau đó, C đưa anh T1 và anh B lên phòng trên tầng 3 sắp xếp vào phòng rồi gọi Hoàng Thị Bích L và Phạm Thị Thu H vào mát-xa và đắp mặt nạ. Một lúc sau, C và T yêu cầu anh T1 “bo” cho mỗi nhân viên là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng nhưng anh T1

chỉ đưa 300.000 đồng. Lúc này, C mang hoá đơn thanh toán với tổng số tiền là 3.800.000 đồng yêu cầu anh T1 và anh B trả tiền. Anh T1 bảo gọi bạn đến thanh toán. Khoảng 15 phút sau, T và C bảo lâu quá không chờ nữa và chửi bới anh T1 rồi nói trên người còn bao nhiêu tiền thì đưa đồng thời yêu cầu anh T1 mở ví ra cho xem. Khi thấy trong ví của anh T1 có tiền, C đã cầm lấy và rút hết số tiền 2.000.000 đồng rồi đuổi anh T1 và anh B ra ngoài. Anh Hoàng Văn B khai do say rượu nên không nhớ rõ sự việc xảy ra tại cơ sở D đường B, phường C, quận H, thành phố H. Anh B không bị chiếm đoạt tài sản nên không có yêu cầu về dân sự đối với Nguyễn Thành C và Đào Văn T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan công an đã tiến hành xác minh tại địa chỉ D đường B, phường C, quận H, thành phố H. Tại đây, cơ quan công an phát hiện Nguyễn Thành C, Đào Văn T, Hoàng Thị Bích L, Phạm Thị Thu H, Phạm Hùng Q (sinh năm: 1995, trú tại: thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Y). Ngoài ra, còn có anh Nguyễn Bá N (sinh năm: 1996, trú tại: Tòa nhà L số C phố M, phường V, quận H, thành phố H) đang ở tại đây. Cơ quan công an đã đưa các đối tượng trên về trụ sở công an phường C để giải quyết và thu giữ của Nguyễn Thành C: 3.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu O màu vàng đã qua sử dụng; 02 hoá đơn số 0000XXX, 0000XXX (*lưu trong hồ sơ vụ án*);

Anh Nguyễn Bá N trình bày: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/10/2018, anh N đi taxi đến phố T thì Đào Văn T đi xe máy đến hỏi “Đi gái à?”, anh N kéo kính xuống trả lời là “Vâng”. Sau đó, anh N nói lái xe taxi đi theo T đến địa chỉ D đường B quận H, thành phố H. Tại đây, T dẫn anh N lên phòng và bảo anh N đưa 300.000 đồng là tiền vé vào quan hệ với gái mại dâm. Anh N đồng ý quan hệ với Hoàng Thị Bích L. Sau khi T ra ngoài chốt cửa thì L nói với anh N là “anh ngồi đây đợi, khi nào có phòng thì đi với em nhưng anh phải bo cho em trước thì người ta mới cho em đi, ở đây khách “tip” ít nhất là 400.000 đồng”. Anh N không đồng ý thì L gọi C vào phòng dọa nạt “*mày đi chơi gái, mày định quýt tiền à*”. Anh N nói “*em đã làm gì đâu thôi em không chơi nữa, các anh cho em về*” thì C dọa nạt chửi bới: “*mày có thích về không, thanh toán xong muốn đi đâu thì đi*”. Do sợ hãi, anh N đã đưa 400.000 đồng cho L. Sau đó, C cầm hóa đơn với tổng số tiền là 1.750.000 đồng bảo anh N thanh toán. Anh N không đồng ý vì chưa dùng bất kỳ dịch vụ nào. Thấy vậy, C và T tiếp tục dọa nạt anh N “*nếu không thanh toán tiền thì đừng mong ra khỏi đây*”. Anh N sợ quá nên bỏ ví ra nói “*đây ví còn bao nhiêu thì các anh lấy nốt đi rồi cho em về*”. C và T cầm ví lục hết các ngăn lấy ra 400.000 đồng và bảo còn thiếu 1.350.000 đồng. T

cầm mấy chiếc thẻ ATM từ ví anh N rồi bảo “nhiều thẻ như thế này mà không có tiền à?” rồi bắt anh N rút tiền để thanh toán nốt. Anh N nói trong thẻ không có tiền và xin cho về. C để anh N đi về rồi hỏi nhà anh N ở đâu, đi bằng gì đến và đưa cho anh N 100.000 đồng đi taxi về. Khi anh N xuống dưới tầng thì thấy cơ quan công an gõ cửa kiểm tra và được các anh công an đưa về trụ sở công an phường để làm việc.

Nguyễn Thành C và Đào Văn T khai nhận hành vi như đã nêu trên. C là quản lý tại cơ sở kinh doanh mát-xa địa chỉ D đường B do Nguyễn Thị Thu H và Đinh Đăng Đ làm chủ. Nhiệm vụ của C được H giao là thu tiền vào cửa của khách, gọi nhân viên mát-xa nữ xuống phục vụ khách sau đó sẽ viết sẵn hoá đơn thanh toán do H gọi điện thoại hoặc trực tiếp đọc cho viết. Hoá đơn sẽ ghi tất cả các dịch vụ trong phòng để tiền thanh toán được nhiều hơn mà không cần biết khách có dùng hay không. Nếu khách không đồng ý, C sẽ đe dọa, chửi bới, gây sức ép để bắt khách phải trả. C còn hướng dẫn nhân viên nữ tại quán chỉ đắp mặt nạ và đấm lưng cho khách khoảng 10 phút thì gọi C lên thanh toán. Nhiệm vụ của T là đón khách ở tầng 1, nếu C bận thì T thu tiền vé vào cửa, khi nào có to tiếng ở phòng nào thì lên hỗ trợ C đe dọa, chửi bới, gây sức ép với mục đích để lấy được tiền của khách.

Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại D đường B, phường C, quận H, thành phố H và thu giữ 01 bịch đắp mặt nạ cà chua chanh.

Người liên quan là **Đinh Đăng Đ** khai nhận có cổ phần tại cơ sở D đường B nhưng không có sự bàn bạc, thỏa thuận, giao nhiệm vụ trước với C và T. Hiện nay, **Nguyễn Thị Thu H** không có mặt tại địa phương, chưa lấy lời khai của H để làm rõ vai trò, hành vi, mục đích của H và Đ. Đối với 02 hóa đơn số 0000XXX, 0000XXX thu giữ tại D đường B hiện chưa xác định được khách sử dụng dịch vụ liên quan đến hành vi phạm tội của C và T. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Nguyễn Thị Thu H, Đinh Đăng Đ và 02 hóa đơn số 0000XXX, 0000XXX để tiếp tục làm rõ.

Các đối tượng Hoàng Thị Bích L, Phạm Thị Thu H khai là nhân viên mát-xa của cơ sở D đường B chỉ thực hiện việc đắp mặt và mát-xa cho khách không thực hiện việc mại dâm. Còn đối tượng Phạm Hùng Q khai là bạn xã hội của Nguyễn Thành C đến ở nhờ tại D đường B từ ngày 15/10/2018. Các đối tượng đều khai không biết và không tham gia việc Nguyễn Thành C và Đào Văn T cưỡng đoạt tài sản của anh Hoàng Văn T1 và anh Nguyễn Bá N. Xét thấy, không đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Hoàng Thị Bích L, Phạm Thị Thu H và Phạm Hùng Q nên Cơ quan CSĐT – Công an quận H không xử lý.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C và Đào Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành C và Đào Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều xin Tòa án xem xét giảm nhẹ mức án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt các bị cáo mức án như nhau, mỗi bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Số tiền đã thu giữ của bị cáo C là tiền có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị hại Hoàng Văn T và Nguyễn Bá N, số tiền còn lại tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Các bị cáo Nguyễn Thành C và Đào Văn T khai nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tang vật chứng đã thu giữ, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 18/10/2018 đến 02 19/10/2018, Nguyễn Thành C và Đào Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn buộc các khách sử dụng dịch vụ tại cơ sở massage D đường B, phường C, quận H, thành phố H phải thanh toán các dịch vụ mà họ không sử dụng, nếu khách không chịu thanh toán thì đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm mục đích chiếm đoạt tiền

của họ. Bằng thủ đoạn này, các bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ của anh Hoàng Văn T1 và số tiền 400.000đ của anh Nguyễn Bá N.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Hoàng Văn T1, chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ và thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Nguyễn Bá N chiếm đoạt số tiền 400.000đ. Cả 2 hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo phạm tội có sự bàn bạc, phân công vai trò trước.

Đối với Đào Văn T đã có hành vi tiếp cận để đưa khách vào cơ sở massage, khi C mang hóa đơn ra ép buộc khách thanh toán thì T cũng có mặt và giúp sức để C thực hiện các thủ đoạn uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tiền của người bị hại.

Đối với Nguyễn Thành C có hành vi viết hóa đơn có nội dung không đúng thực tế, ghi tăng số tiền phải thanh toán và trực tiếp uy hiếp tinh thần bị hại nhằm chiếm đoạt tiền của họ.

Do đó, vai trò của bị cáo C cao hơn vai trò của bị cáo T, tuy nhiên bị cáo C phạm tội lần đầu, bị cáo T có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt với 2 bị cáo ngang nhau để bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình cũng xem xét cả hai bị cáo Nguyễn Thành C và Đào Văn T đều tham gia với vai trò đồng phạm, thành khẩn khai báo để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về dân sự và xử lý tang vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành C số tiền 3.700.000đ. Đây là số tiền có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tại Cơ quan điều tra, bị hại Hoàng Văn T1 đề nghị giải quyết theo pháp luật, bị hại Nguyễn Bá N cũng đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét thấy, các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Hoàng Văn T1 2.000.000đ, chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Bá N 400.000đ nên trích từ số tiền 3.700.000đ để trả lại cho bị hại T1 2.000.000đ, trả lại cho bị hại N 400.000đ, số tiền còn lại là 1.300.000đ cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu O màu vàng nhạt kèm sim, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt và vỡ góc bên trái - giá trị sử dụng thấp; 01 bịch đắp mặt nạ cà chua chanh, 01 sim điện thoại đã cũ - không có giá trị sử dụng. Các tang vật trên đều có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu để tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Từ phân tích, nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C và Đào Văn T cùng phạm tội "Cường đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 277, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt: **Nguyễn Thành C 27 (hai mươi bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

Xử phạt: **Đào văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

Về dân sự và xử lý tang vật:

- Khấu trừ 2.400.000đ từ số tiền 3.700.000đ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành C để trả lại cho anh Hoàng Văn T1 2.000.000đ và trả lại cho anh Nguyễn Bá N 400.000đ, Số tiền còn lại là 1.300.000đ tịch thu để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu O màu vàng nhạt, màn hình có nhiều vết nứt và vỡ góc bên trái; 01 bịch đắp mặt nạ cà chua chanh, 01 sim điện thoại đã cũ.

Các tang vật hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H theo biên bản giao nhận ngày 13/3/2019.

Số tiền 3.700.000đ hiện lưu giữ tại Kho bạc nhà nước quận H theo tài khoản số 3949.0.1062938.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/3/2019.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huyền

Nơi nhận:

- Công an, VKSND, THADS quận H;
- Tòa án NDTP H;
- Bị cáo; đương sự khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huyền